TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Thủy và bà Cấn Thị Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 29/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Tổ 08, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Nơi ở: Thôn 09, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/3/2018, bị TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999 theo bản án số: 10/2018/HSST. Ngày 30/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương (Bị cáo đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song - Có mặt.

2. Tạ Đình Đ, sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn 11, xã , huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T, sinh năm 1971 và con bà Đoàn Thị G, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Cao Hồng Thất L, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn 09, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Như L, sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00'ngày 21/09/2022, Nguyễn Văn H gọi điện thoại rủ Tạ Đình Đ xuống nhà Hậu để nói chuyện. Sau khi gặp nhau, H nói với Đ việc gia đình anh Cao Hồng Thất L tại thôn 9, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông *(cách nhà Hậu khoảng 30m)* có 01 chiếc xe mô tô dựng trong nhà, không có người trông coi, anh L thường xuyên đi vắng nên H rủ Đ đột nhập vào nhà để chiếm đoạt xe mô tô, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Đ đồng ý. Cả hai thống nhất, Hậu sẽ tìm cách mở cửa nhà anh L, sau khi mở được cửa thì gọi điện để Đ chạy xuống lẻn vào nhà lấy xe mô tô. Thống nhất xong, Đ đi về nhà tại Thôn 11, xã , huyện S, tỉnh Đắk Nông chờ H gọi. Đến 12 giờ 00'cùng ngày, H đi vòng ra sau nhà anh L, quan sát thấy không có người ở nhà, cửa gỗ phía sau nhà hở nên thò tay qua khe cửa, mở chốt khóa bên trong rồi đi vào trong nhà. Hậu đi vào phòng khách thì thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F1- 159.19 của L đang dựng giữa phòng nên quan sát tìm chìa khóa xe thì thấy đang treo trên tường trong phòng khách. H lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa xe để sẵn, rồi tiếp tục đi ra phía sau, vào trong nhà tắm thì thấy ví da của anh L nên cầm mở ra kiểm tra thấy bên trong có giấy đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát 48F1- 159.19 nên cầm ví da đi ra ngoài. Trên đường về, H lấy giấy đăng ký xe mô tô và giấy chứng minh nhân dân phô tô của anh L rồi ném ví lại trong bụi cỏ bên đường. Sau đó, Hậu gọi cho Đ nói đã mở được cửa nhà anh L, cắm sẵn chìa khóa trên xe để Đ tới lấy. Đ hiểu ý nên nhờ bạn là Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, nơi cư trú: bản Đ, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông chở đến nhà H. Trước khi đi, Đ nói với Tài nhờ chở đi có tí việc *(không nói đi trộm cắp xe mô tô)* nên T đồng ý. T chở Đ tới nhà H sau đó vòng xe đi về, còn Đ một mình đi vòng ra sau nhà của anh L. Cùng thời điểm này, H Thấy Đ đến nên đứng phía đối diện để cảnh giới cho Đ vào trong nhà anh L, dắt xe đi ra bằng cửa sau nhà, sau đó đề nổ máy xe điều khiển chạy về hướng Trạm thu phí BOT, thuộc Thôn 10, xã N, huyện S gặp H. Sau khi cả hai gặp nhau, Đ đổi xe cho H còn một mình H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F1- 159.19 đi lên thành phố G, vào 01 nhà nghỉ ở khu vực Hồ Vịt *(hiện Hậu không nhớ tên nhà nghỉ và vị trí cụ thể)*, thuê phòng nghỉ, gửi xe tại đó. Đến chiều cùng ngày, H đón xe buýt về Thôn 11, xã , huyện S, tỉnh Đắk Nông gọi Đ ra đón sau đó chạy xe về nhà H. Khoảng 09 giờ 00' ngày 22/09/2022, H và Đ cùng nhau đến thành phố G lấy xe mô tô đã trộm cắp được điều khiển đến tỉnh Bình Dương để cầm cố lấy tiền. Sau khi lấy xe, cả hai đi đến đường Vĩnh Phú 41, thuộc huyện T, tỉnh Bình Dương, H nói Đ ngồi ở quán cà phê chờ còn H điều khiển xe đến tiệm cầm đồ V, tại khu phố H, phường V, huyện T, tỉnh Bình Dương, gặp anh anh Đỗ Như L là người quản lý tiệm cầm đồ nói dối

mình là Cao Hồng Thất L muốn cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 48F1- 159.19, đồng thời đưa cho anh Lam một giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển kiểm soát 48F1- 159.19, một giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Cao Hồng Thất L. Anh L tưởng thật nên đồng ý nhận cầm cố xe với số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi cầm cố được xe, H đến gặp Đ nói cầm cố được số tiền 9.500.000 đồng, trừ tiền xăng, ăn uống, còn lại chia đôi, H đưa cho Đ cho số tiền 4.000.000 đồng, sau đó cả hai đón xe khách về nhà. Hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn H, Tạ Đình Đ sau đó bị phát hiện, bắt giữ, để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: giá trị tính thành tiền còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, JUPITER, MXKING 150, loại xe hai bánh, màu sơn Đen, biển kiểm soát: 48F1-159.19 tại thời điểm ngày 21/9/2022 là 25.000.000 đồng *(Hai mươi năm triệu đồng).*

Cáo trạng số: 01/CT-VKS-DS ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Tạ Đình Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Đình Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng đến 01 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Đình Đ từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng.

Trả tự do cho bị cáo Tạ Đình Đ ngay tại phiên tòa.

Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Cao Hồng Thất L; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát: 48F1-159.19; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, JUPITER, MXKING 150, màu đen, biển kiểm soát: 48F1 - 159.19; 01 (một) ví da màu đen là tài sản hợp pháp của anh Cao Hồng Thất L, do đó ngày 26/10/2022 và ngày 04/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen đã qua sử dụng của Tạ Đình Đ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H, các bị cáo đã sử dụng các điện thoại này liên lạc với nhau để chiếm đoạt tài sản, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Hiện anh Cao Hồng Thất L có đơn không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn H và Tạ Đình Đ bồi thường nên không xem xét.

Đối với Tạ Đình Đ có được số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* từ việc cầm cố xe mô tô trộm cắp nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và Tạ Đình Đ không bào chữa gì. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Tạ Đình Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Khoảng 13 giờ 00 ngày 21/9/2022, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản của anh Cao Hồng Thất L, tại thôn 9, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn H và Tạ Đình Đ đã chiếm đoạt 01 mô tô nhãn hiệu YAMAHA, JUPITER, MXKING 150, màu đen, biển kiểm soát: 48F1 - 159.19, trị giá 25.000.000 đồng rồi mang về tỉnh Bình Dương cầm cố lấy số tiền 15.000.000 đồng tiêu xài cá nhân sau đó bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo: Nguyễn Văn H và Tạ Đình Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và nhân thân của các bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của bị hại mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã bồi thường số tiền chi phí cho việc thông báo tìm kiếm xe với số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho anh Đỗ Như L là người quản lý tiệm cầm đồ Vĩnh Phú; người bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tạ Đình Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.4. Về nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo có nhân xấu, ngày 20/3/2018, bị TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999 theo bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HSST. Ngày 30/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù, về sinh sống tại địa phương. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Tạ Đình Đ có nhân thân tốt.

3.5. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Đối với bị cáo Tạ Đình Đ có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Qúa trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng chi phí tìm kiếm xe. Hiện anh Cao Hồng Thất L có đơn không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với Đỗ Như L là người quản lý tiệm cầm đồ Vĩnh Phú, bị cáo Nguyễn Văn H đã tự ý bồi thường cho anh Đỗ Như L số tiền 15.000.000 đồng. Hiện anh Đỗ Như L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường; bị cáo Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Tạ Đình Đ phải trả lại số tiền đã bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với Tạ Đình Đ có được số tiền 4.000.000 đồng từ việc cầm cố xe mô tô trộm cắp nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng. Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Cao Hồng Thất L; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát: 48F1-159.19; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, JUPITER, MXKING 150, màu đen, biển kiểm soát: 48F1 - 159.19; 01 (một) ví da màu đen là tài sản hợp pháp của anh Cao Hồng Thất L. Ngày 26/10/2022 và ngày 04/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen đã qua sử dụng của Tạ Đình Đ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H, các bị cáo đã sử dụng các điện thoại này liên lạc với nhau để chiếm đoạt tài sản, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H và Tạ Đình Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tạ Đình Đ 7 (Bảy) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian từ thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo Tạ Đình Đ ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Tạ Đình Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Cao Hồng Thất L; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát: 48F1-159.19; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, JUPITER, MXKING 150, màu đen, biển kiểm soát: 48F1 - 159.19; 01 (một) ví da màu đen là tài sản hợp pháp của anh Cao Hồng Thất L.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen đã qua sử dụng của Tạ Đình Đ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông).*

Về trách nhiệm dân sự: Truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với Tạ Đình Đ số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* từ việc cầm cố xe mô tô trộm cắp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Tạ Đình Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo, bị hại; Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn